TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 01 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Túc

Ông : Hà Vĩnh.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 1 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa 07/2020/QĐST-HS ngày 15/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Thành C, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc : Kinh, giới tính: Nam, Tôn giáo : Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Đức Đ và bà: Chu Thị C; vợ: Trần Thị Như T, Con: có 02 con. Tiền án,Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2020 đến ngày 31/01/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc : Kinh, giới tính: Nam, Tôn giáo : Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M (đã chết) và bà: Nguyễn Thị O (đã chết); có vợ là: Phạm Thị T; có 02 con.Tiền án,Tiền sự: không. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000161 ngày 26/02/2018 bị Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành

cính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2020 đến ngày 31/01/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 24 tháng 01 năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc : Kinh, giới tính: Nam, Tôn giáo : Không.Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ, con: Chưa có. Tiền án,Tiền sự: không. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000162 ngày 26/02/2018 bị Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành cính về hành vi đánh bạc. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc : Kinh, giới tính: Nam, Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà: Lê Thị K; có vợ là: Lê Thị H; có 03 con. Tiền án,Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2020 đến 31/01/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc : Kinh, giới tính: Nam, Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Lê Thị C; có vợ là: Đinh Thị N; có 02 con. Tiền án,Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2020 đến ngày 31/01/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam, Tôn giáo: Không. Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con bà: Nguyễn Thị X; có vợ là: Lã Thị P; con: chưa có. Tiền án,Tiền sự: không. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000159 ngày 26/02/2018 bị Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2020 đến ngày 31/01/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Minh H, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc : Kinh, giới tính: Nam, Tôn giáo : Không. quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Nguyễn Thị T; có vợ là: Nguyễn Thị É; có 02 con. Tiền án,Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2020 đến ngày 31/01/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/01/2020, Nguyễn Văn T đang một mình ở nhà tại thôn Q, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc thì có anh Nguyễn Mạnh H, Ngô Thành C, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn S đều ở cùng thôn đến chơi, chúc tết. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, C nói với H, S, B *"Anh em mình làm tí vui xuân"* thì tất cả đều đồng ý. C tiếp tục hỏi T *"Cho văn nghệ tí"*, T hiểu ý C bảo ngồi đánh bạc ăn tiền nên trả lời *"Tao không có tiền"*. C nói với T *"Cho mượn chỗ anh em chơi tí"*, T đồng ý. T bảo C, S, B và H *"Xuống nhà ngang mà chơi, ở đây có khách khứa ra vào uống nước"*, ý T bảo mọi người xuống nhà ngang chơi cho kín đáo. C, S, H, B cùng nhau đi xuống nhà ngang, S lấy chiếc chiếu vải có sẵn ở góc nhà đem ra trải xuống nền nhà còn C đi lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 quân bài từ A đến 9, đã cũ, có sẵn ở nhà T. Sau đó, C, B, H và Sơn cùng nhau ngồi xuống chiếu để đánh bạc ăn tiền với nhau bằng hình thức ba cây. Quá trình đánh bạc, tất cả thống nhất với nhau mức đặt mỗi ván là 50.000 đồng, C là người cầm chương đầu tiên. Người cầm chương sẽ chia cho mỗi người 03 quân bài, cách tính điểm từ 01 đến 10, nếu lớn hơn 10 thì lấy điểm là số lại phía sau, nếu được 10 điểm là "tới" được nhân đôi số tiền mình đặt cược và được cầm chương. Nếu người cầm chương được "sáp" (nghĩa là ba quân bài trên tay cùng một số) thì tất cả người chơi phải trả cho người cầm chương số tiền nhân ba lần số tiền mình đặt cược. Nếu người chơi được "sáp" thì người cầm chương trả cho người chơi đó nhân ba lần số tiền người chơi đặt cược. Nếu người cầm chương được "liêng đồng hoa" (nghĩa là ba quân bài trên tay là các số liền nhau đồng chất) thì tất cả người chơi phải trả cho người cầm chương nhân bốn lần số tiền mình đặt cược và ngược lại nếu người chơi nào được "liêng đồng hoa" thì người cầm chương phải trả nhân bốn lần số tiền người chơi đó đặt cược. Nếu bằng điểm với người cầm chương thì tính các quân bài từ Rô-Cơ-Tép-Bích và chọn con 1 Rô là con to nhất bài. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T ở cùng thôn Q đến chơi và ngồi xem C, S, H, B đánh bạc ăn tiền. Tại chiếu bạc, T ngồi xem và tham gia đánh bạc thông qua việc ké cửa qua S và B. Khi chơi được khoảng 10 ván thì T hết tiền không chơi nữa mà ngồi xem đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày thì T đi chơi Tết. Cùng lúc này, do bộ bài tú lơ khơ mà C, S, H, B đang sử dụng để đánh bạc ăn tiền đã cũ nên S đưa cho T 20.000 đồng và nói "Đi mua hộ anh bộ bài, bộ bài này cũ quá rồi", T đồng ý đi mua về rồi tự tay bóc bộ bài trên, lọc bỏ hết các quân bài từ 10 đến K và đưa các quân bài còn lại từ A đến 9 cho C, H, S, B tiếp tục đánh bạc ăn tiền. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng

ngày, Nguyễn Minh H ở cùng thôn Q đến nhà T chơi và tham gia đánh bạc cùng S, C, B, H. Khi các đối tượng đang đánh bạc đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, tổ công tác của Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.300.000 đồng, 01 bộ bài tu lơ khơ 36 quân từ A đến 9, 01 chiếc chiếu vải. Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, vỏ màu hồng, đã cũ;Thu giữ của Nguyễn Văn T số tiền 215.000 đồng và 01 điện thoại di động NOKIA 105, vỏ màu đen, đã cũ; Thu giữ của Nguyễn Văn S số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động SAMSUNG J4, vỏ màu vàng đồng, đã cũ; Thu giữ của Nguyễn Mạnh H số tiền 2.890.000 đồng và 01 điện thoại di động IPHONE X, vỏ màu xám, đã cũ; Thu giữ của Nguyễn Văn B số tiền 1.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20, vỏ màu xanh, đã cũ; Thu giữ của Ngô Thành C số tiền 5.670.000 đồng, 01 điện thoại di động IPHONE 6, vỏ màu xám bạc, 01 điện thoại NOKIA 1280, vỏ màu tím, đều đã cũ;Thu giữ của Nguyễn Minh H số tiền 205.000 đồng và 01 điện thoại di động SAMSUNG A7, vỏ màu vàng đồng, đã cũ.Tạm giữ của Nguyễn Văn S 01 xe mô tô BKS: 88S3-1169, của Nguyễn Văn B 01 xe mô tô BKS: 88C1-240.48 và của Ngô Thành C 01 xe mô tô BKS: 88C1-281.47.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: C sử dụng số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc, Tuệ sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, S sử dụng số tiền 3.660.000 đồng để đánh bạc, B sử dụng số tiền 3.400.000đ để đánh bạc, H sử dụng số tiền 1.450.000 đồng để đánh bạc, H sử dụng số tiền 255.000 đồng để đánh bạc còn Nguyễn Văn T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã giúp sức, chuẩn bị công cụ (mua bài và lọc bài tú lơ khơ) cho các bị cáo đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền sử dụng đánh bạc của các bị cáo là 13.365.000 đồng.

* Vật chứng vụ án thu giữ: Số tiền 13.365.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. 01 chiếc chiếu vải đã cũ, 36 quân bài tú lơ khơ là công cụ sử dụng đánh bạc. 08 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Văn B, Ngô Thành C, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn T và số tiền 215.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T. 03 chiếc xe mô tô đã thu giữ của Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B và Ngô Thành C. Đối với bộ bài tú lơ khơ các bị cáo sử dụng đánh bạc lúc đầu và đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại cơ quan điều tra Ngô Thành C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Minh H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình .

Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 21 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố Ngô Thành C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Minh H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự đối với tất cả các bị cáo Ngô Thành C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Minh H. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh H.

Đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Ngô Thành C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Minh H phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt các bị cáo:

Ngô Thành C từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Nguyễn Văn T từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Nguyễn Văn T từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Nguyễn Văn S từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Nguyễn Văn B từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Nguyễn Mạnh H từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Nguyễn Minh H từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo luật định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Thành C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Minh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện

viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Ngô Thành C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Minh H khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thừa nhận đã đánh bạc bằng hình thức chơi "ba cây" với số tiền 13.365.000 đồng vào ngày 25/1/2020 tại nhà ở của gia đình bị cáo Nguyễn Văn T thuộc thôn Q, xã Q, huyện Sông Lô như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai của chính các bị cáo, bản kiểm điểm của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Ngô Thành C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Minh H phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự .

Điều luật quy định:*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Do đó bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 21/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố các bị cáo Ngô Thành C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn

Minh H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

3. Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Ngô Thành C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Minh H sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo nhất thời ham vui nên phạm tội, đều là những lao động chính trong gia đình, chưa có hành vi vi phạm pháp luật. Tuy vậy, bị cáo C là người rủ rê, bị cáo T là chủ nhà, có hành vi giúp sức cho các bị cáo đánh bạc và có tham gia đánh bạc; bị cáo Nguyễn Minh H tham gia chơi với thời gian ngắn, Bị cáo T có vai trò giúp sức. Do vậy, các bị cáo , bị cáo T có vai trò lớn hơn, phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Riêng bị cáo T và bị cáo H có bố là người có công với cách mạng nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy chỉ cần xử phạt các bị cáo một mức án tù nhất định nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho UBND xã nơi cư trú quản lý giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội

Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Ngô Thành C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tn, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Minh H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản có giá trị lớn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Số tiền 13.365.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. 01 chiếc chiếu vải đã cũ, 36 quân bài tú lơ khơ là công cụ sử dụng đánh bạc cần tịch thu, tiêu hủy.

-Trả cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, vỏ màu hồng, đã cũ; cho Nguyễn Văn T số tiền 215.000,0 đồng và 01 điện thoại di động NOKIA 105, vỏ màu đen, đã cũ; cho Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động SAMSUNG J4, vỏ màu vàng đồng, đã cũ; cho Nguyễn Mạnh Hg 01 điện thoại di động IPHONE X, vỏ màu xám, đã cũ; cho Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20, vỏ màu xanh, đã cũ; cho của Ngô Thành C 01 điện thoại di động IPHONE 6, vỏ màu xám bạc, 01 điện thoại NOKIA 1280, vỏ màu tím, đều đã cũ;rả cho Nguyễn Minh H 01 điện thoại di động SAMSUNG A7, vỏ màu vàng đồng, đã cũ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

6. Về án phí: Các bị cáo Ngô Thành C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Thuận, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Ngô Thành C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Minh H phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 47; Điều 48; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. đối với tất cả các bị cáo Ngô Thành C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Minh H. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Tu và Nguyễn Minh H.

Xử phạt: Ngô Thành C 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ngô Thành C cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. *"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo"*.Trường hợp bị cáo Ngô Thành C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. *"Trong thời gian thử*

thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo".Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 (một) năm 8 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. *"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo"*.Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 (một) năm 6 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. *"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo"*.Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 (một) năm 4 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Mạnh H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. *"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo"*.Trường hợp bị cáo Nguyễn Mạnh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 (một) năm 2 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Minh H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. *"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 2 lần trở lên*

thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo".Trường hợp bị cáo Nguyễn Minh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 (một) năm 6 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. *"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo"*. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Vật chứng của vụ án:

Tịch thu số tiền 13.365.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu vải đã cũ, 36 quân bài tú lơ khơ .Trả cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, vỏ màu hồng, đã cũ; cho Nguyễn Văn T số tiền 215.000,0 đồng và 01 điện thoại di động NOKIA 105, vỏ màu đen, đã cũ; cho Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động SAMSUNG J4, vỏ màu vàng đồng, đã cũ; cho Nguyễn Mạnh H 01 điện thoại di động IPHONE X, vỏ màu xám, đã cũ; cho Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20, vỏ màu xanh, đã cũ; cho của Ngô Thành C 01 điện thoại di động IPHONE 6, vỏ màu xám bạc, 01 điện thoại NOKIA 1280, vỏ màu tím, đều đã cũ;Trả cho Nguyễn Minh H 01 điện thoại di động SAMSUNG A7, vỏ màu vàng đồng, đã cũ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. *(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).*

Về án phí : Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ banThường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Ngô Thành C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn B, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000,0 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND Vĩnh Phúc;
- VKSND Sông Lô;
- THADS Sông Lô;
- Công an Sông Lô;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã Q;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Trần Quốc Hồng